



# CDC DANANG •



## HỒ SƠ NĂNG LỰC COMPANY PROFILE

# LỊCH SỬ CÔNG TY

## COMPANY HISTORY

### Establish

Establishment of Planning Design Institute under Quang Nam-Da Nang Construction Company.

### Rebranding

The name was changed to Quang Nam Đà Nang Construction Design and Consulting Company under Decision No. 66 / QD-UB on January 19, 1995 of the People's Committee and recognized as a Class I company under Decision No. 1457 / QD-UB of March 3, October 10, 1995

### Equitization

Da Nang Construction Design Consultant Joint Stock Company - Business code: 0400101080 by Da Nang Department of Planning and Investment issued a certificate of enterprise registration of Joint Stock Company, first registration on January 2 / 2008

### ISO 9001

Certification Center Compliance - Quacert Decision Making No. 13896 / QD-QUA-CERT certificated the quality management system quality according to ISO 9001-2008.

### Certification

Department of Construction Activities Management - Ministry of Construction issues construction capacity certificate No. BXD-00005903 to Da Nang Construction Design Consultant Joint Stock Company.

1976

1990

1995

2002

2008

2009

2011

2014

2017

### 1st Restructuring

The name was changed to the National Institute of Design and Planning for Construction of QNDN according to Decision No. 941 / QD-UB of September 10, 1990 of the Provincial People's Committee of QNN.

### 2nd Restructuring

Danang Construction Consultancy Company was merged into Danang Construction Design Consultant Company under Decision No. 24/2002 / QD-UB of March 1, 2002 of Da Nang City People's Committee.

### Establish Material testing lab LAS-XD83

LAS-XD83 laboratory of Da Nang Construction Design Consultant Joint Stock Company was recognized to be capable of carrying out tests of construction laboratories under Decision No. 18 / QD-BXD dated January 12 / 2009 Ministry of Construction.

### BIM Adoption

On 6/10/2014 Danang Construction Design Consultant Joint Stock Company bought the copyright of construction design software of Autodesk USA and was granted by Autodesk Asia Pte. Ltd trained using BIM system in design according to the training contract and technology transfer on July 1, 2015.

### Personel

- Board of Directors
- Architect
- Engineer
- MEP Engineer
- BIM specialist
- Other staffs

### Number of staffs

5  
15  
23  
8  
15  
20

## TẦM NHÌN & SỨ MỆNH

### VISION & MISSION



#### Vision

CDC Da Nang is a leading firm in the deployment of new technologies and towards accuracy and transparency in project management.

#### Mission

Helping customers realize the most optimal solution for their project is a practical combination between the highly specialized level of CDC Danang members and the most advanced technologies in the construction industry. The projects are sustainable, energy-saving, environmentally friendly and bring high efficiency to investors.

## ORGANIZATION

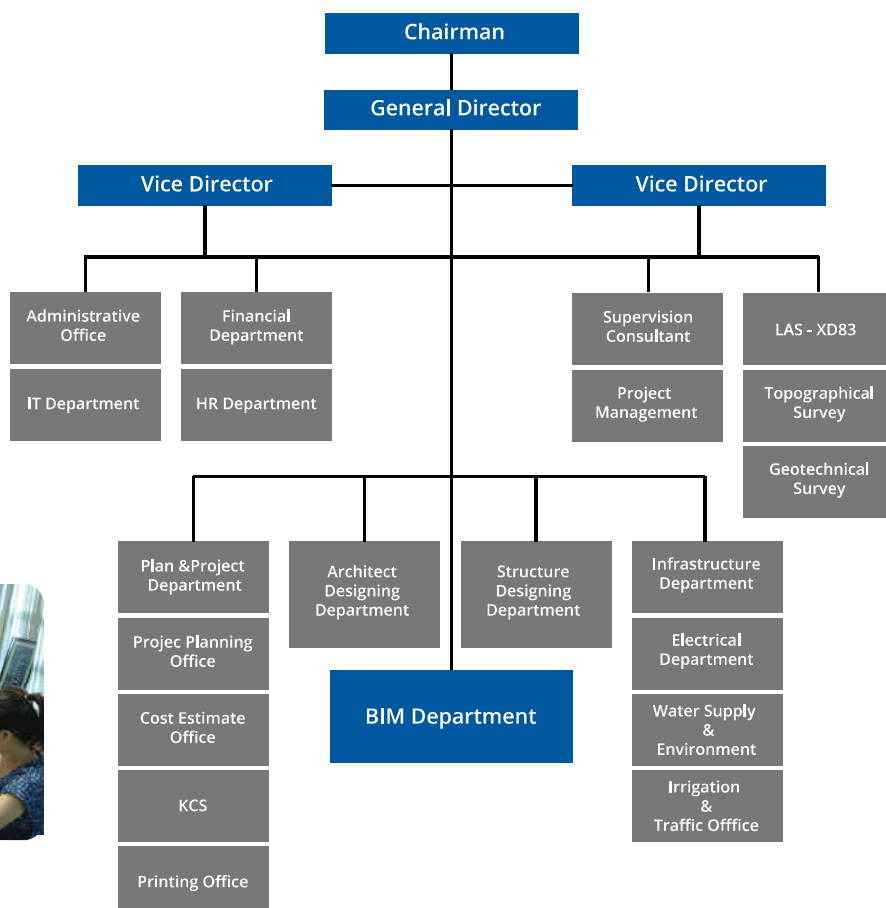
### SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

CDC Da Nang has all traditional design departments from architecture, structural, MEP, infrastructure, etc. from history is a state-owned consultancy.

In 2015, CDC Da Nang organized a BIM division, specializing in providing BIM consultancy services for domestic and foreign constructions, applying the construction information model according to the policy of technological innovation. of the prime minister.



BIM Department



# CÁC DỊCH VỤ BIM BIM SERVICES

Architecture / Structural / MEP / BIM

## Architectural Activities and Technical Consulting (MN: 7110)

- Investment consulting and construction.
- Making general planning, detailed planning.
- Prepare a pre-feasibility study report.
- Preparation of construction investment projects and basic design.
- Technical design, detailed design.
- Designing construction drawings and detailed cost estimates of construction works.
- Design electrical systems for civil and industrial works
- Design lines and transformer stations from power supply of 6KV to 35KV, system, Urban and rural lighting electricity. Check ground resistance of lightning protection system, fire protection systems for civil and industrial projects.
- Designing water supply and drainage systems, water treatment, waste and environment. Inspection on environmental impact prices.
- Consulting verification of construction investment projects, technical designs and total cost estimates.
- Consulting construction supervision.
- Surveying terrain, construction geology.
- Drilling of underground wells and structure of underground wells.

## BIM service deployment

- Modeling Architecture / Structure / MEP information
- Model of vertical perspective (Facade)
- Checking conflicts & Dissecting volume estimates
- Consulting management information model for Investor / Project Management
- Sustainable design consultancy according to Green Standards (LEED / EDGE)

## Letter of Participation in BIM Transformation (By Autodesk)





# ĐĂNG KÝ KINH DOANH

## BUSINESS REGISTER

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG  
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

### GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP CÔNG TY CỔ PHẦN

Mã số doanh nghiệp: 0400101080

Đăng ký lần đầu: ngày 02 tháng 01 năm 2008

Đăng ký thay đổi lần thứ: 8, ngày 27 tháng 09 năm 2018

#### 1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG ĐÀ NẴNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DANANG CONSTRUCTION DESIGNING & CONSULTING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: CDC DANANG

#### 2. Địa chỉ trụ sở chính

Số 331 đường Lê Thanh Nghị, Phường Hoà Cường Nam, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Điện thoại: 0236.3812296-3783535

Fax: 0236.3821142-3783322

Email: [cdc@cdcdanang.com](mailto:cdc@cdcdanang.com)

Website: [www.cdcdanang.com](http://www.cdcdanang.com)

#### 3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 16.114.340.000 đồng

Bằng chữ: Mười sáu tỷ một trăm mười bốn triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 1.611.434

#### 4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

\* Họ và tên: PHẠM PHÚ BÌNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 19/07/1955

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 201430381

Ngày cấp: 30/08/2011

Nơi cấp: Công an Thành phố Đà Nẵng

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 19 Pasteur, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 19 Pasteur, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Thị Thu Nguyệt



# ĐĂNG KÝ KINH DOANH

## BUSINESS REGISTER

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG  
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

### GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP CÔNG TY CỔ PHẦN

Mã số doanh nghiệp: 0400101080

Đăng ký lần đầu: ngày 02 tháng 01 năm 2008

Đăng ký thay đổi lần thứ 7: ngày 09 tháng 09 năm 2011

#### 1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG ĐÀ NẴNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DANANG CONSTRUCTION DESIGNING & CONSULTING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: CDC DANANG

#### 2. Địa chỉ trụ sở chính

21 Trần Quốc Toản, Phường Phước Ninh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Điện thoại: 0511.3812296-3822269

Email: [cdc@cdcdanang.com](mailto:cdc@cdcdanang.com)

Fax: 0511.3821142

Website:

#### 3. Ngành, nghề kinh doanh





# ĐĂNG KÝ KINH DOANH

## BUSINESS REGISTER

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Mã ngành    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1   | <p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</p> <p>Chi tiết: a) Hoạt động kiến trúc: Thiết kế kiến trúc và kết cấu công trình dân dụng- công nghiệp; Tư vấn đầu tư và xây dựng. Thiết kế quy hoạch chi tiết xây dựng. Thiết kế công trình thủy lợi (đập, kênh tưới nước, đê- kè), công trình hạ tầng kỹ thuật (thoát nước). Thiết kế công trình giao thông ( cầu, đường bộ). Lập quy hoạch tổng thể và chi tiết. Lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi. Lập dự án đầu tư xây dựng và thiết kế cơ sở. Thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán. Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán chi tiết các công trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật đô thị, dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi.</p> <p>b) Hoạt động đo đạc bản đồ: đo vẽ bản đồ địa chất, thủy văn công trình xây dựng. Quan trắc biến dạng, nghiêng, lún, nứt công trình.</p> <p>c) Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước: Khoan thăm dò địa chất, khảo sát địa hình, thủy văn và nền móng hạ tầng công trình xây dựng dân dụng- công nghiệp- giao thông- thủy lợi. Khoan thăm dò nguồn nước và kết cấu giếng ngầm khai thác.</p> <p>d) Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác: Tư vấn thẩm tra các dự án, đồ án thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán, tư vấn đấu thầu, lập hồ sơ mời thầu. Tư vấn Thiết kế hệ thống điện, điện lạnh, mạng máy tính, hệ thống an ninh các công trình dân dụng và công nghiệp. Tư vấn Thiết kế đường dây và trạm biến áp từ cấp điện áp 6KV đến 35KV, hệ thống điện chiếu sáng đô thị và nông thôn, hệ thống chống sét, hệ thống phòng cháy chữa cháy các công trình dân dụng và công nghiệp. Thiết kế công trình cấp- thoát nước. Xử lý nước sinh hoạt, nước thải, chất thải và môi trường. Đánh giá tác động môi trường.</p> | 7110(Chính) |
| 2   | <p>Dạy nghề</p> <p>Chi tiết: Đào tạo nghề ngắn hạn.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 85322       |
| 3   | <p>Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác</p> <p>Chi tiết: Xây dựng các công trình hạ tầng đô thị, nông thôn, cấp thoát nước, hệ thống điện, điện lạnh, hệ thống phòng cháy chữa cháy.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4290        |
| 4   | <p>Quảng cáo</p> <p>Chi tiết: Tư vấn và dịch vụ quảng cáo.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 7310        |
| 5   | <p>Xây dựng nhà các loại</p> <p>Chi tiết: Xây dựng các công trình: dân dụng, nhà xưởng công nghiệp.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4100        |
| 6   | <p>Lắp đặt hệ thống xây dựng khác</p> <p>Chi tiết: Lắp đặt hệ thống an ninh, mạng máy tính, thiết bị chống sét và phòng cháy chữa cháy, thiết bị xử lý nước sinh hoạt, nước thải, rác thải và môi trường</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4329        |
| 7   | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4321        |
| 8   | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 43221       |
| 9   | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4330        |
| 10  | <p>Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại</p> <p>Chi tiết: tổ chức hội nghị, hội thảo</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 8230        |



# ĐĂNG KÝ KINH DOANH

## BUSINESS REGISTER

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Mã ngành |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 11  | Kiểm tra và phân tích kỹ thuật<br>Chi tiết : Thí nghiệm và kiểm định cơ lý đất, chất lượng vật liệu xây dựng và nền móng công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi. Thí nghiệm chất lượng và thành phần hóa lý của nước. Thí nghiệm, siêu âm kiểm tra cọc khoan nhồi, vết nứt và độ đồng đều bê tông, cầu kiện bê tông cốt thép, đường ống cấp thoát nước, thép xây dựng và mối hàn kim loại. Kiểm định thử tải đánh giá chất lượng công trình. Kiểm định và chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực. Chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng. | 7120     |
| 12  | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 6810     |
| 13  | Hoạt động tư vấn quản lý<br>Chi tiết: tư vấn quản lý dự án và tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình công nghiệp- dân dụng, giao thông, thủy lợi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 7020     |

### 4. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 16.114.340.000 đồng

Bằng chữ: Mười sáu tỷ một trăm mười bốn triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 1.611.434

### 5. Số cổ phần được quyền chào bán 0

### 6. Vốn pháp định

### 7. Danh sách cổ đông sáng lập

| STT | Tên cổ đông   | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|---------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | PHẠM PHÚ HÒA  | 44 Pasteur, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam            | Cổ phần phổ thông | 498.767    | 4.987.670.000         | 30,95     | 200863718                                                                                   |         |
| 2   | PHẠM PHÚ BÌNH | 19 Pasteur, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam            | Cổ phần phổ thông | 394.681    | 3.946.810.000         | 24,49     | 201430381                                                                                   |         |
| 3   | LÊ KHẮC HÙNG  | K51/20 Dương Thưởng, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam                      | Cổ phần phổ thông | 103.220    | 1.032.200.000         | 6,41      | 200870067                                                                                   |         |



# CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC PROFESSIONAL CERTIFICATE

BỘ XÂY DỰNG  
CỤC QUẢN LÝ  
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: BXD-00005903

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 14/QĐ-HĐXD-DN ngày 27/2/2019 và Quyết định số: 111/QĐ-HĐXD-DN ngày 23/11/2017)

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG ĐÀ NẴNG

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Quyết định thành lập số: 0400101080

Ngày cấp: 02/1/2008.

Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng.

Tên người đại diện theo pháp luật:

Ông/Bà: Phạm Phú Bình

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Địa chỉ trụ sở chính: Số 331 đường Lê Thanh Nghị, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Số điện thoại: 02363812296

Số fax: 02363821142

E-mail: cdc@cdcđanang.com

Website: www.cdcđanang.com

Phạm vi hoạt động xây dựng:

- Khảo sát xây dựng:
    - Địa chất công trình: Hạng I
  - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình:
    - Dân dụng: Hạng I
    - Công nghiệp (nhẹ): Hạng I
  - Giám sát công tác xây dựng công trình:
    - Dân dụng: Hạng I
    - Công nghiệp (nhẹ): Hạng I
  - Quản lý dự án đầu tư xây dựng:
    - Dân dụng: Hạng I
- Chứng chỉ này có giá trị đến hết ngày: 23/11/2027.

Hà Nội, ngày 27 tháng 2 năm 2019



CỤC TRƯỞNG

TS. Hoàng Quang Nhu

# CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC

## PROFESSIONAL CERTIFICATE

SỞ XÂY DỰNG  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

### CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: HAN-00005903

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1185/QĐ-SXD ngày 27/09/2019 của Sở Xây dựng Hà Nội)

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG ĐÀ NẴNG

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Quyết định thành lập số: 0400101080

Đăng ký lần đầu: 02/01/2008

Nơi cấp: Sở kế hoạch đầu tư Thành phố Đà Nẵng

Tên người đại diện theo pháp luật:

Ông (Bà): **Phạm Phú Bình**

Chức vụ: **Tổng giám đốc**

Địa chỉ trụ sở chính: **Số 331 đường Lê Thanh Nghị, Phường Hoà Cường Nam, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam**

Số điện thoại: **0236 381 2296**

Số fax:

Email: **cdc@cdcdanang.com**

Phạm vi hoạt động xây dựng:

- Lĩnh vực hoạt động: (Lĩnh vực/L loại công trình/Hạng)

**Thiết kế, thẩm tra TK/Hạ tầng kỹ thuật/Hạng II**

**Thiết kế, thẩm tra TK/Giao thông (Cầu, đường bộ)/Hạng III**

**Lập quy hoạch xây dựng/Hạng III**

Chứng chỉ này có giá trị đến hết ngày: 27/09/2029

Hà Nội, ngày 30 tháng 09 năm 2019



GIÁM ĐỐC

Lê Văn Dục



# CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC

## PROFESSIONAL CERTIFICATE

CÔNG AN TP ĐÀ NẴNG  
PHÒNG CẢNH SÁT PCCC VÀ CNCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số PC22  
Ban hành kèm  
theo Thông tư số  
66/2014/TT-  
BCA ngày  
16/12/2014

Số: 4525../GXN-PCCC

### GIẤY CHỨNG NHẬN

#### ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH DỊCH VỤ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Căn cứ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Điều 19 Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ kết quả kiểm tra hồ sơ đề nghị xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy đối với doanh nghiệp, cơ sở tại biên bản kiểm tra ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH;

Xét hồ sơ và đề nghị của: Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế xây dựng Đà Nẵng

#### PHÒNG CẢNH SÁT PCCC VÀ CNCH

#### XÁC NHẬN:

#### CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG ĐÀ NẴNG

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Số: 0400101080 ngày 15 tháng 01 năm 2019

Cơ quan cấp: Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Đà Nẵng

Văn phòng làm việc: Số 331 đường Lê Thanh Nghị, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo pháp luật là Ông: Phạm Phú Đức

Chức danh: Phó Tổng Giám đốc

Giấy CMND số: 2011554415

Cơ quan cấp: Công an thành phố Đà Nẵng

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 44 đường Pasteur, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 11 năm 2019

TRƯỞNG PHÒNG



Thượng tá Nguyễn Thành Nam

# CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC

## PROFESSIONAL CERTIFICATE

### DANH MỤC KINH DOANH DỊCH VỤ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

| STT | HOẠT ĐỘNG KINH DOANH DỊCH VỤ PCCC                  |
|-----|----------------------------------------------------|
| 01  | Tư vấn thiết kế về phòng cháy và chữa cháy;        |
| 02  | Tư vấn giám sát về phòng cháy và chữa cháy;        |
| 03  | Thi công lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy; |
|     |                                                    |
|     |                                                    |



## CÁC DỰ ÁN ĐIỂN HÌNH

### FEATURE PROJECTS

## BỆNH VIỆN CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH TRUNG ƯƠNG CẦN THƠ

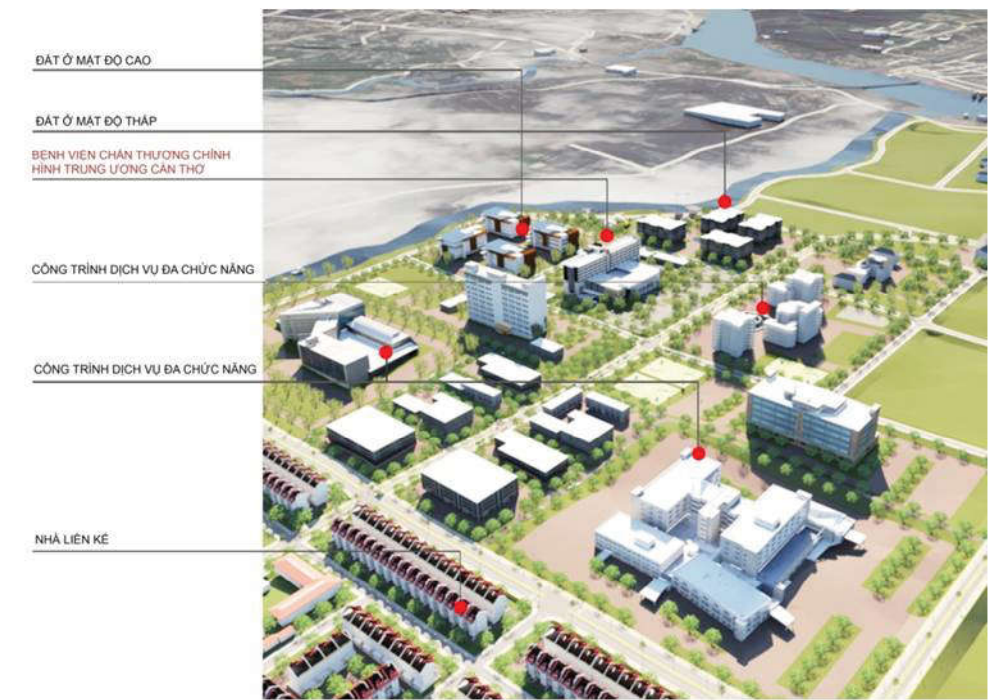




# CÁC DỰ ÁN ĐIỂN HÌNH

## FEATURE PROJECTS

### MÔ HÌNH QUY HOẠCH - BỆNH VIỆN CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH TRUNG ƯƠNG CẦN THƠ





## CÁC DỰ ÁN ĐIỂN HÌNH

### FEATURE PROJECTS

#### BỆNH VIỆN CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH TRUNG ƯƠNG CẦN THƠ

---



#### BỆNH VIỆN CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH TRUNG ƯƠNG CẦN THƠ

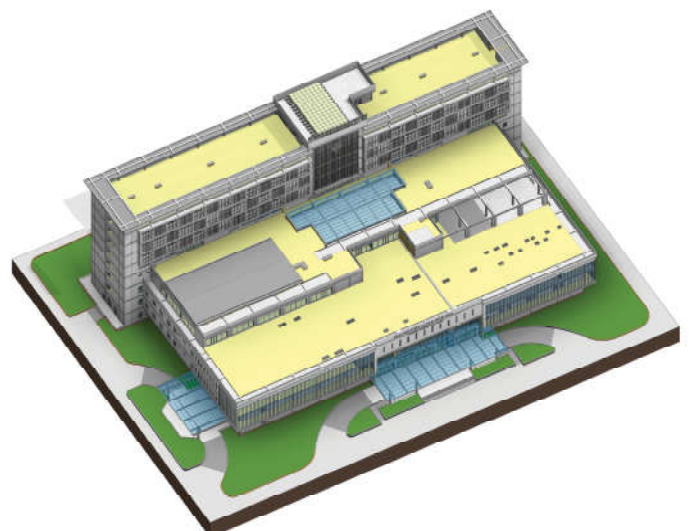
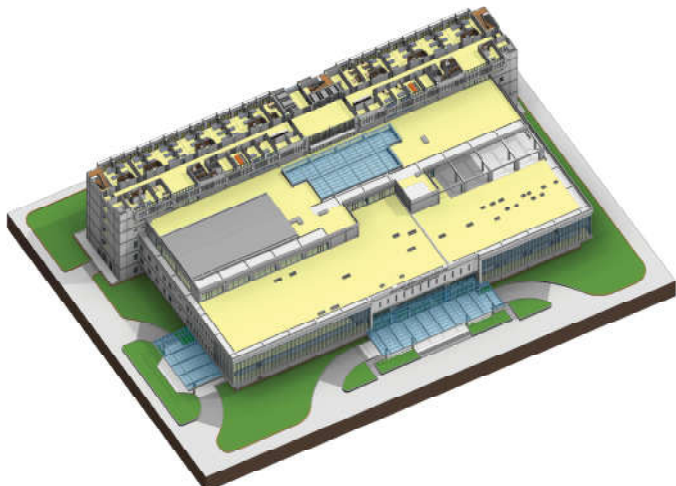
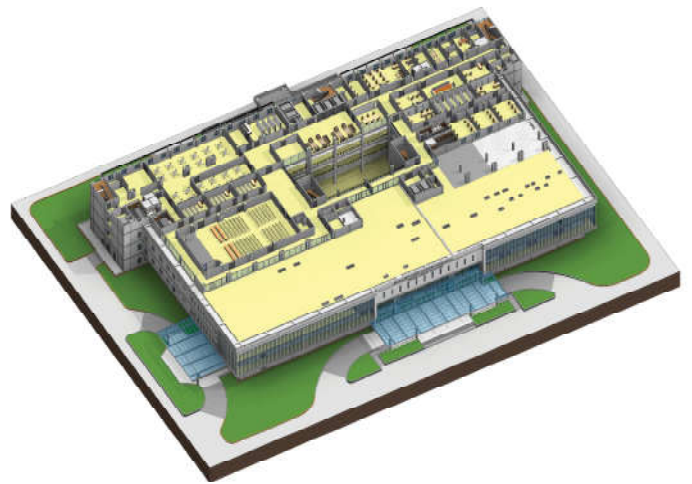
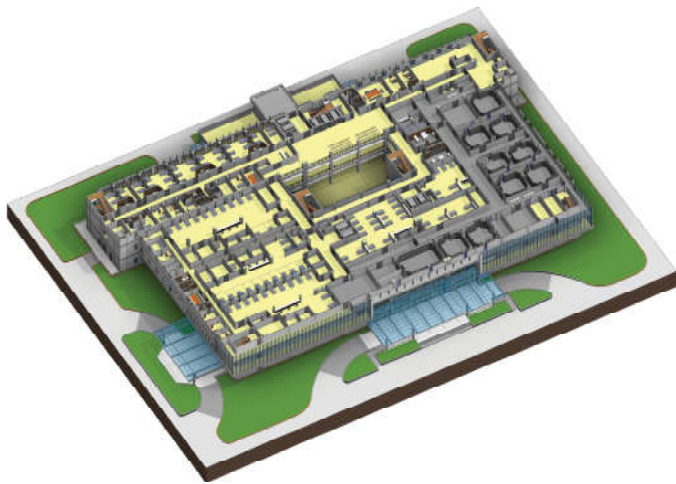
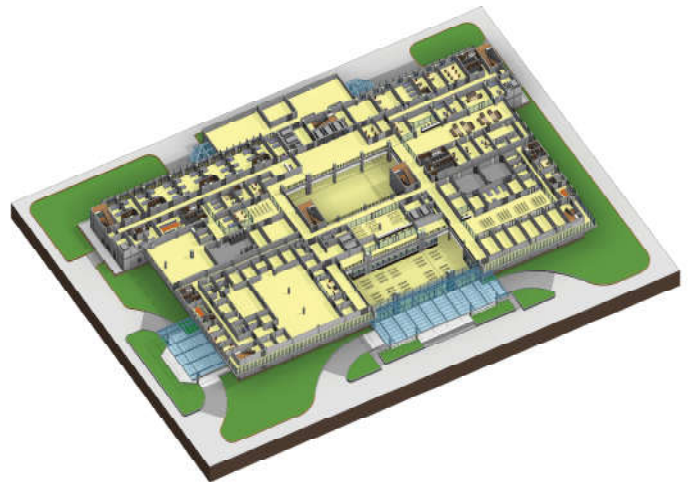
---



## CÁC DỰ ÁN ĐIỂN HÌNH

### FEATURE PROJECTS

## BIM MODEL - BỆNH VIỆN CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH TRUNG ƯƠNG CẦN THƠ





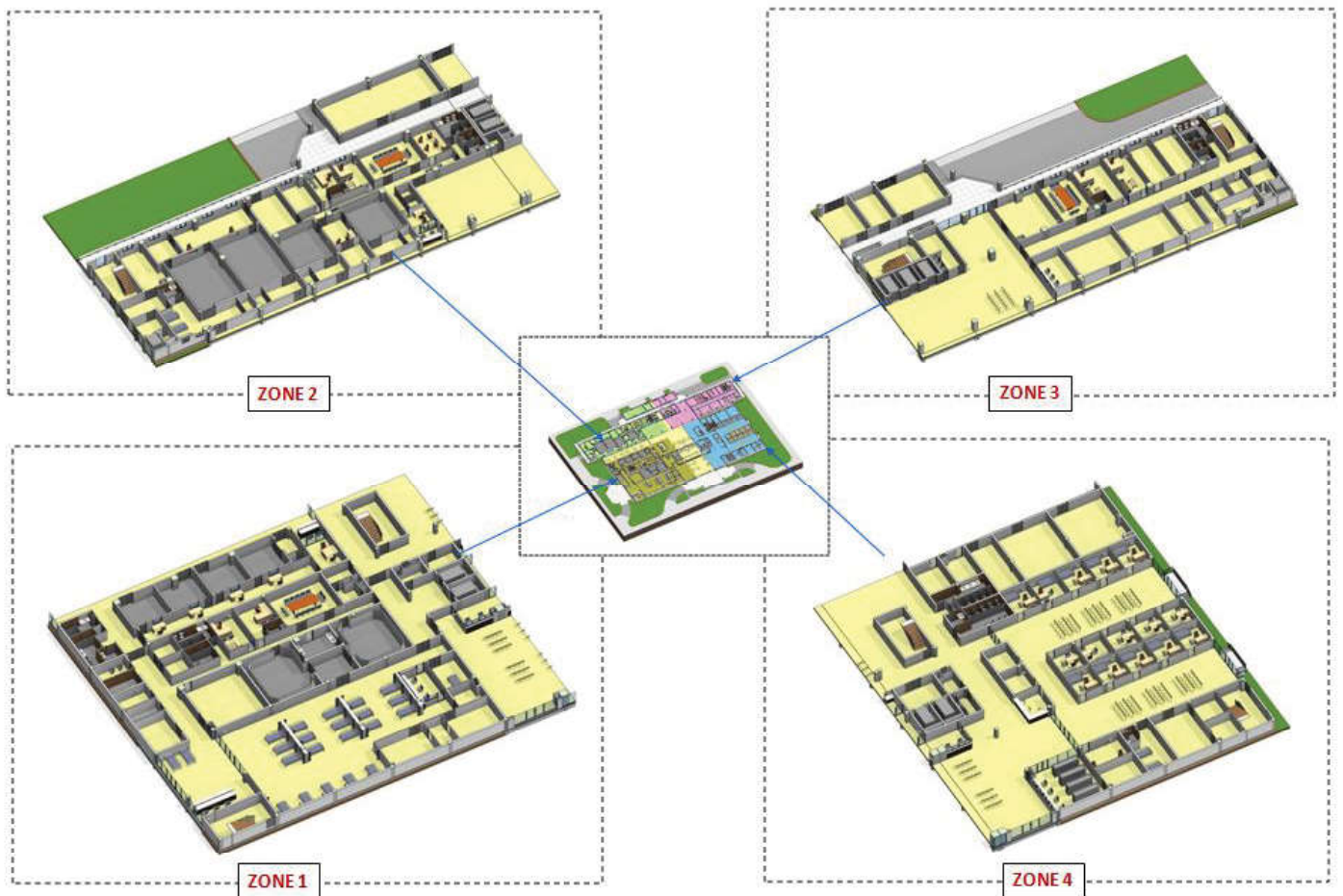
## CÁC DỰ ÁN ĐIỂN HÌNH

### FEATURE PROJECTS

## BIM MODEL - BỆNH VIỆN CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH TRUNG ƯƠNG CẦN THƠ



## ZONE DIVIDE

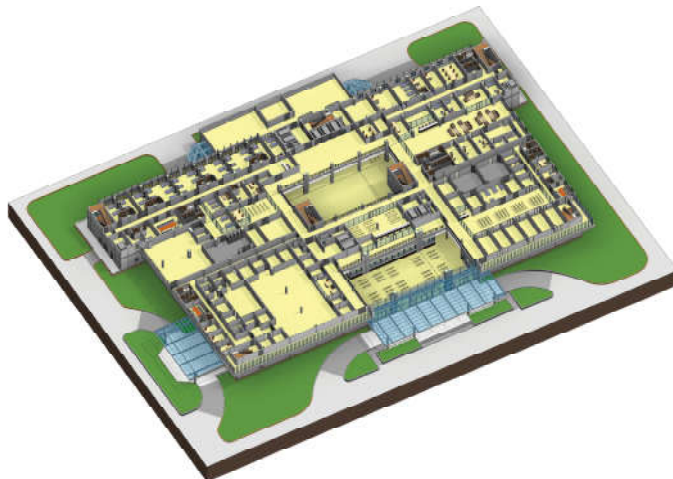


# CÁC DỰ ÁN ĐIỂN HÌNH

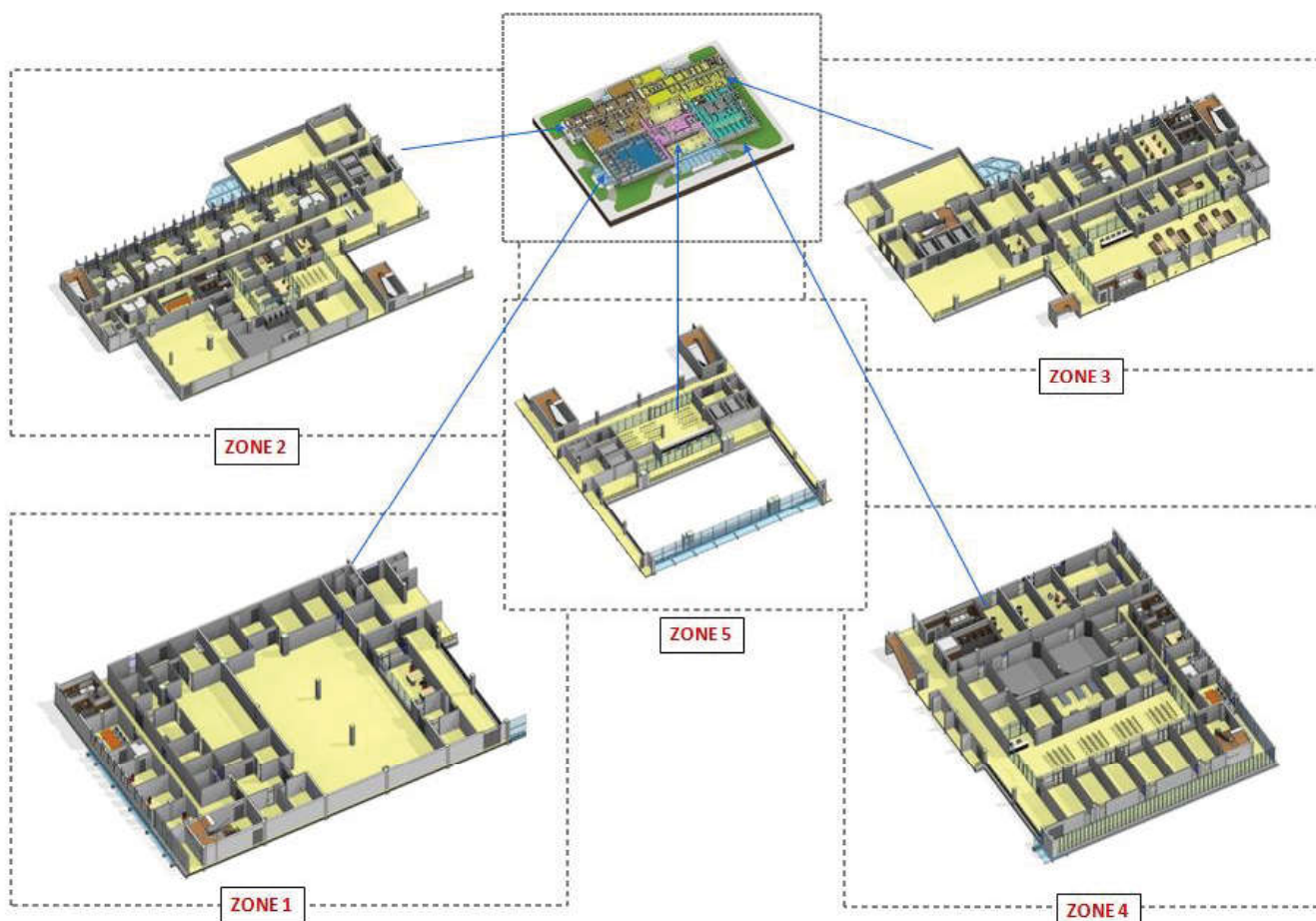
## FEATURE PROJECTS

### BIM MODEL - BỆNH VIỆN CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH TRUNG ƯƠNG CẦN THƠ

---



ZONE DIVIDE



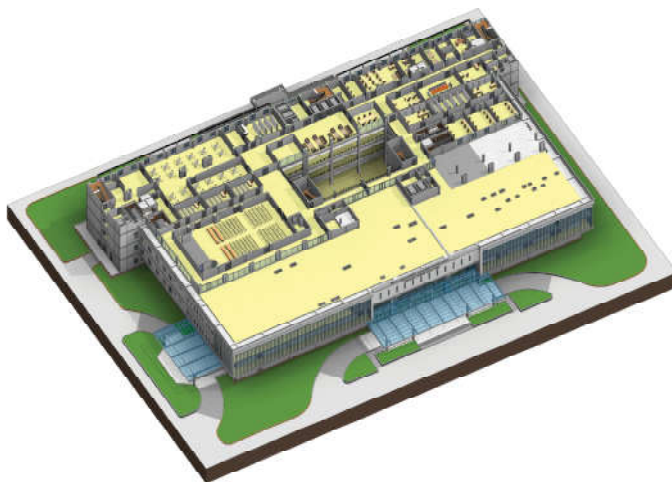


# CÁC DỰ ÁN ĐIỂN HÌNH

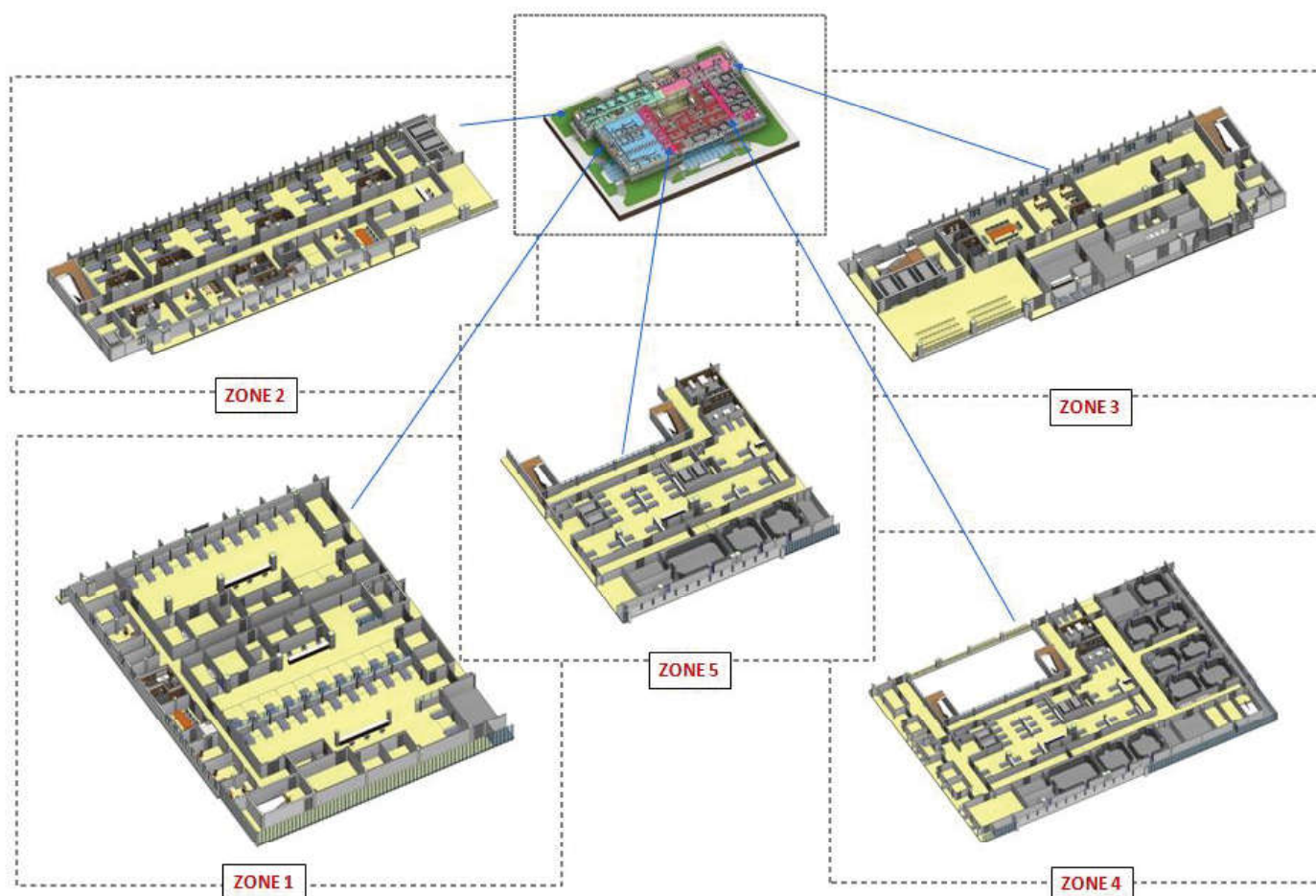
## FEATURE PROJECTS

### BIM MODEL - BỆNH VIỆN CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH TRUNG ƯƠNG CẦN THƠ

---



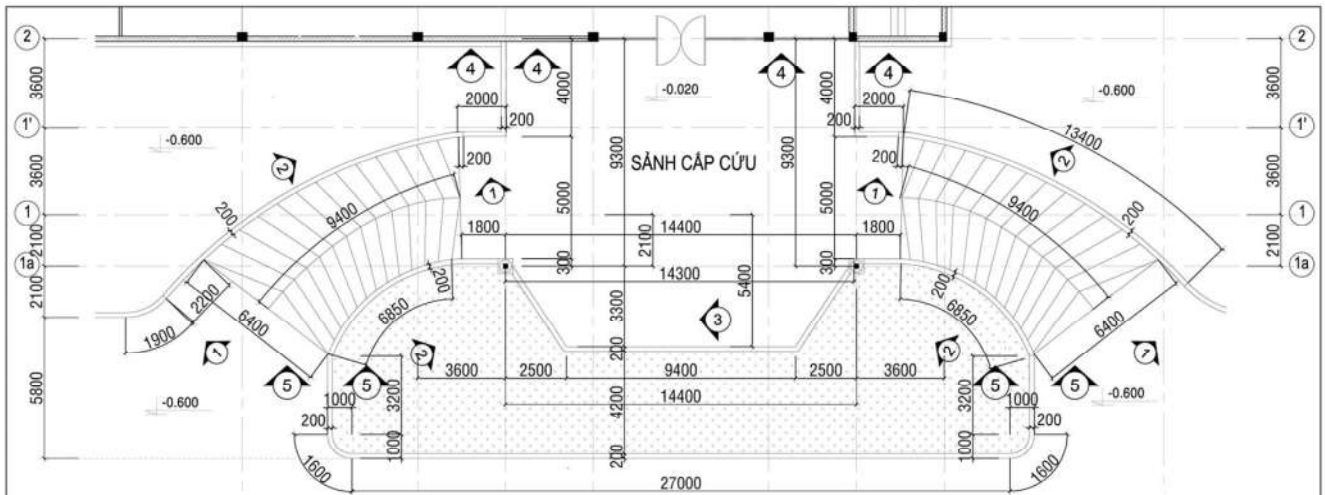
#### ZONE DIVIDE



## CÁC DỰ ÁN ĐIỂN HÌNH

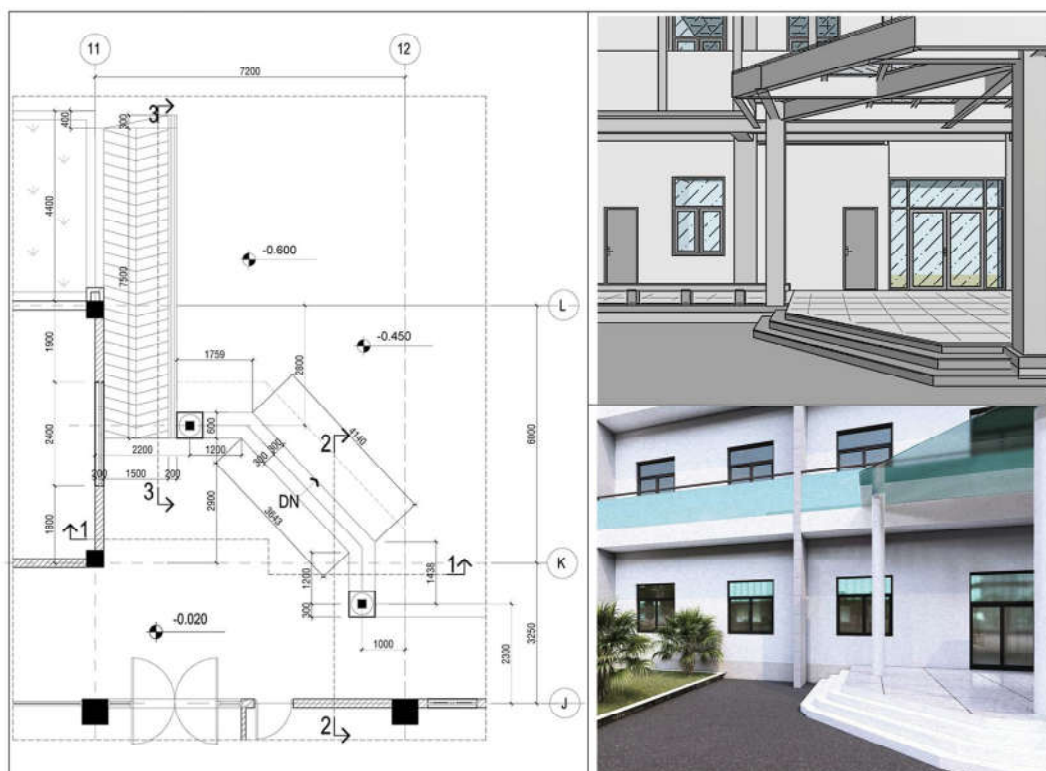
### FEATURE PROJECTS

## BIM MODEL - BỆNH VIỆN CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH TRUNG ƯƠNG CẦN THƠ





## BIM MODEL - BỆNH VIỆN CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH TRUNG ƯƠNG CẦN THƠ

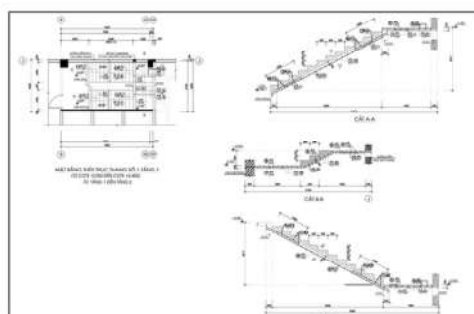
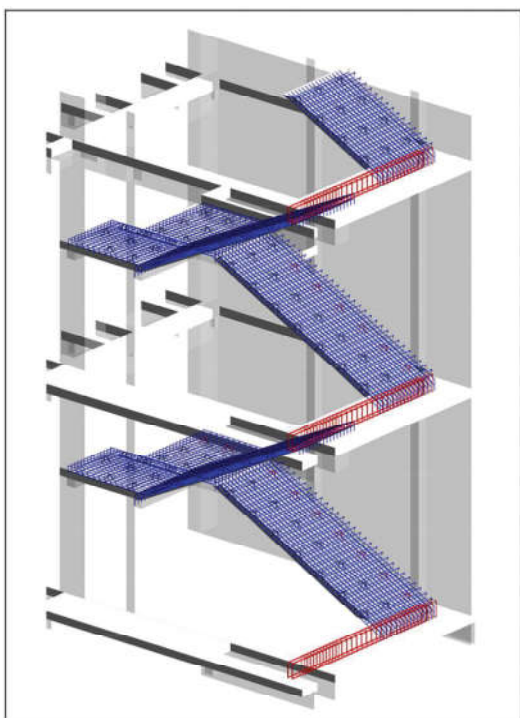
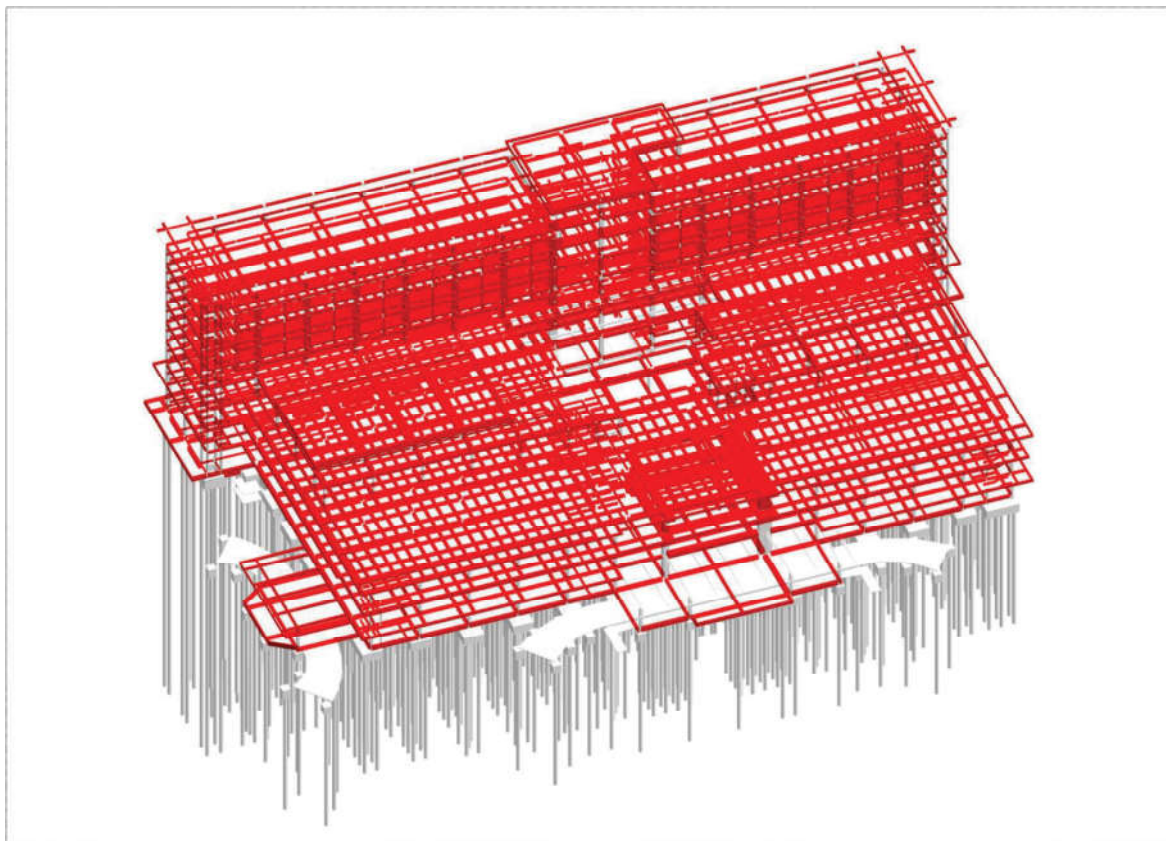


# CÁC DỰ ÁN ĐIỂN HÌNH

## FEATURE PROJECTS

### BIM MODEL - BỆNH VIỆN CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH TRUNG ƯƠNG CẦN THƠ

---



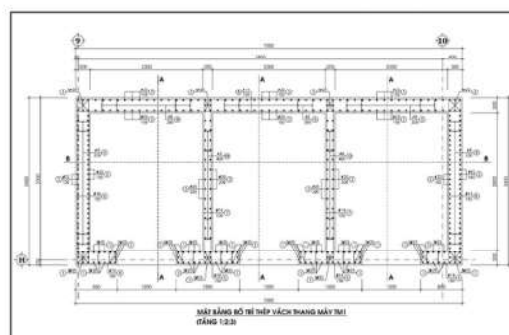
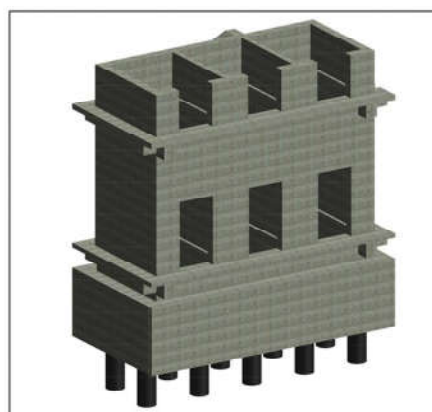
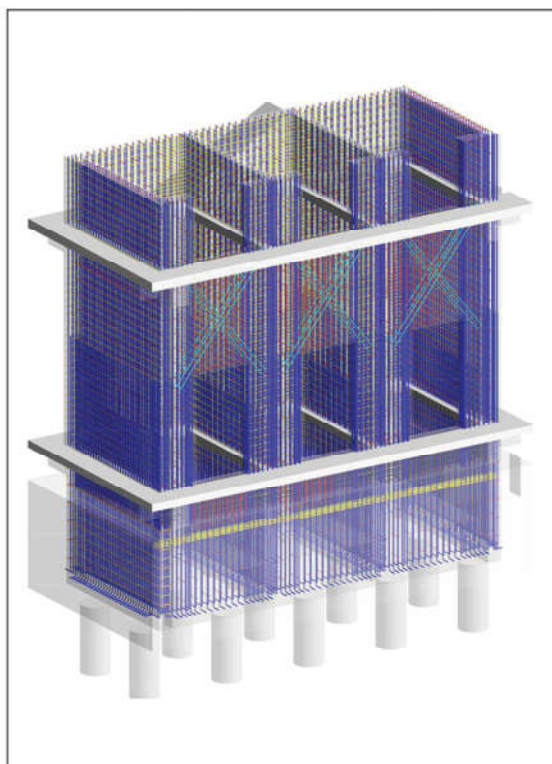
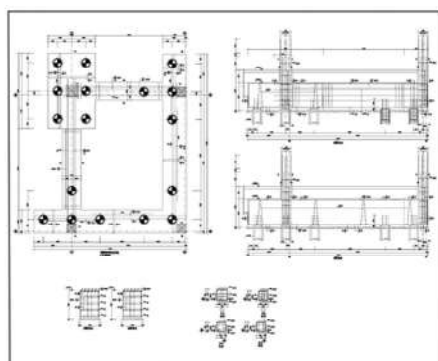
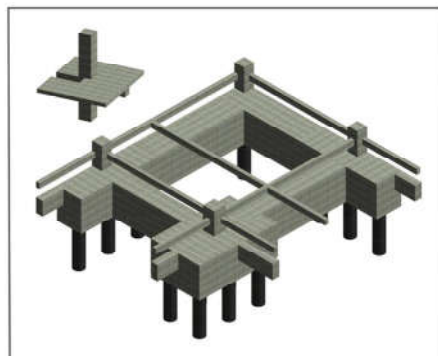
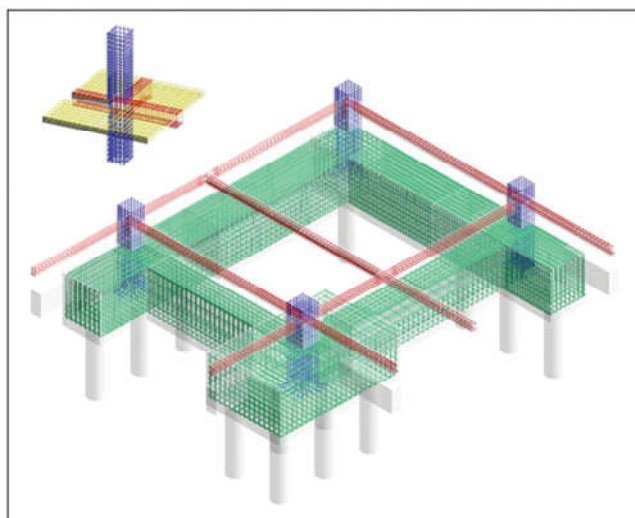


# CÁC DỰ ÁN ĐIỂN HÌNH

## FEATURE PROJECTS

### BIM MODEL - BỆNH VIỆN CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH TRUNG ƯƠNG CẦN THƠ

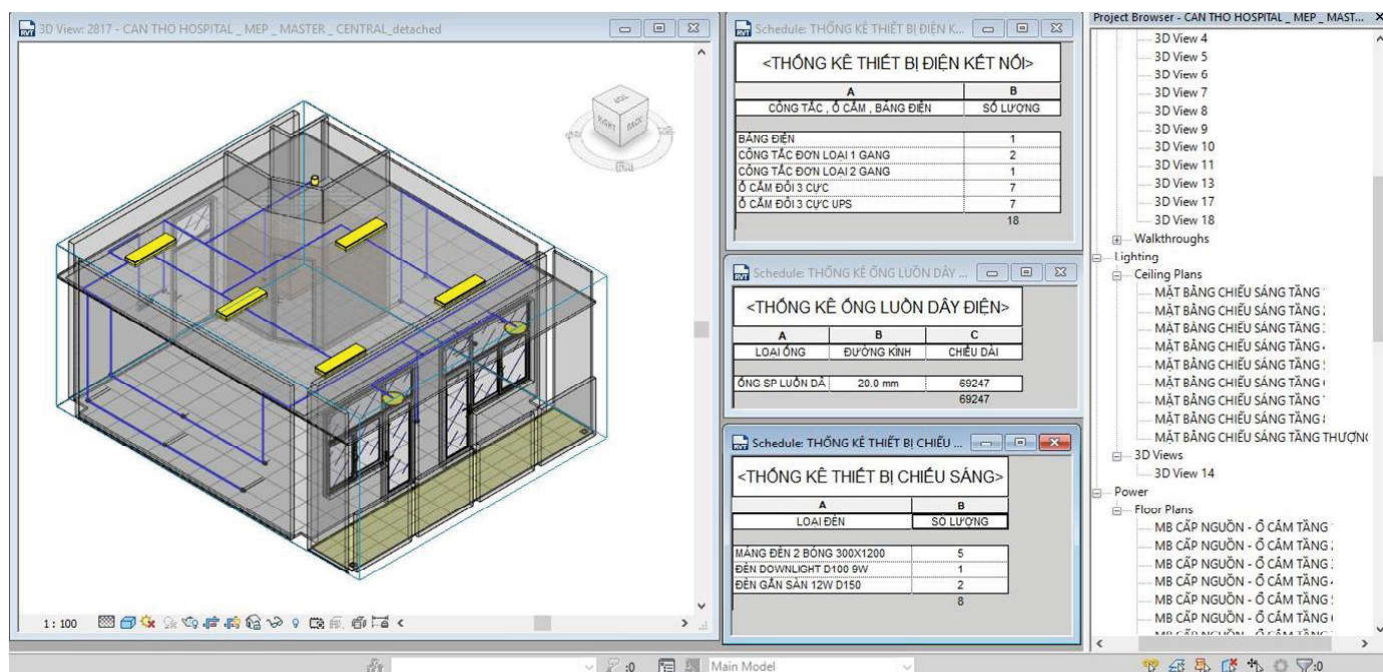
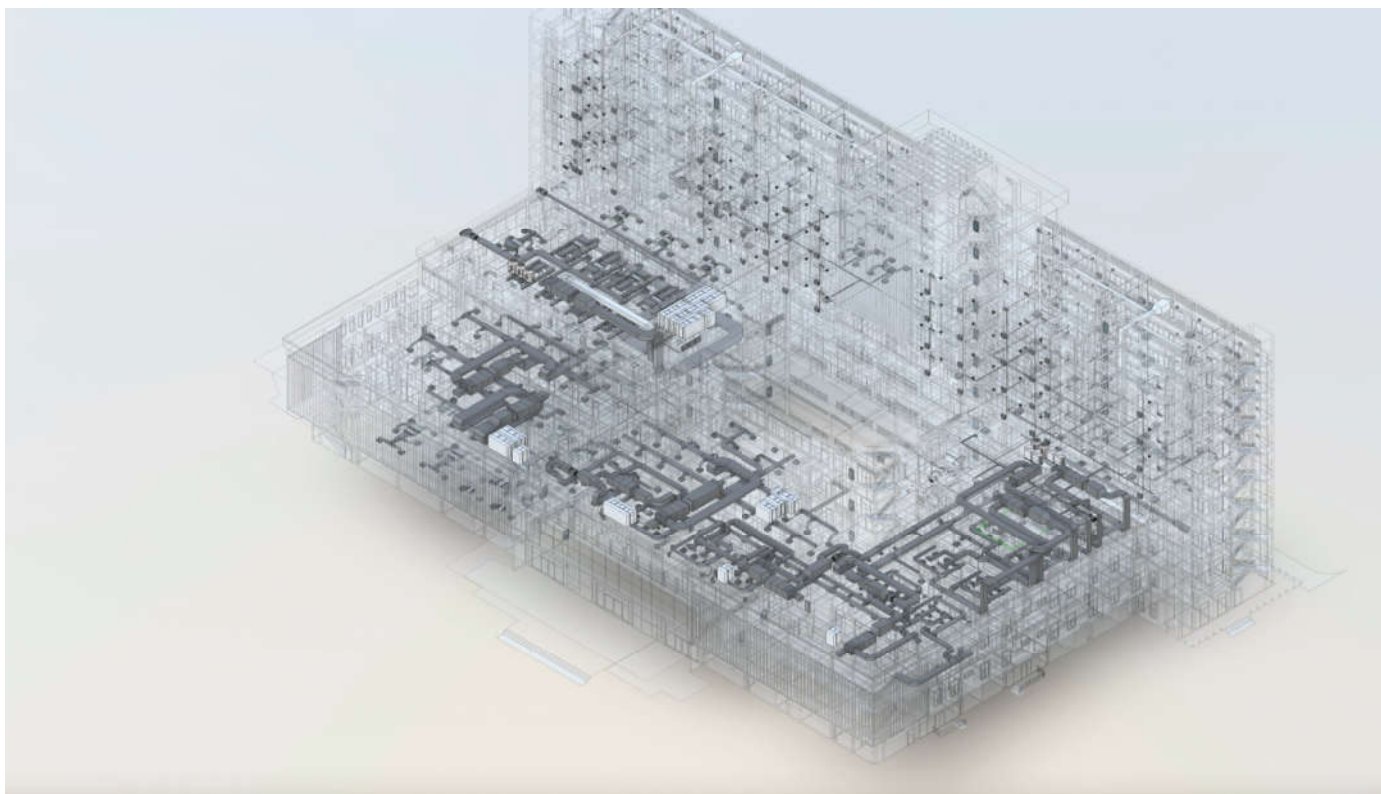
---



# CÁC DỰ ÁN ĐIỂN HÌNH

## FEATURE PROJECTS

### BIM MODEL - BỆNH VIỆN CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH TRUNG ƯƠNG CẦN THƠ





# CÁC DỰ ÁN ĐIỂN HÌNH

## FEATURE PROJECTS

### BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH QUẢNG NAM

---



# CÁC DỰ ÁN ĐIỂN HÌNH

## FEATURE PROJECTS

### BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH QUẢNG NAM





## CÁC DỰ ÁN ĐIỂN HÌNH

### FEATURE PROJECTS

#### TRỤ SỞ HẢI QUAN CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ ĐÀ NẴNG

---

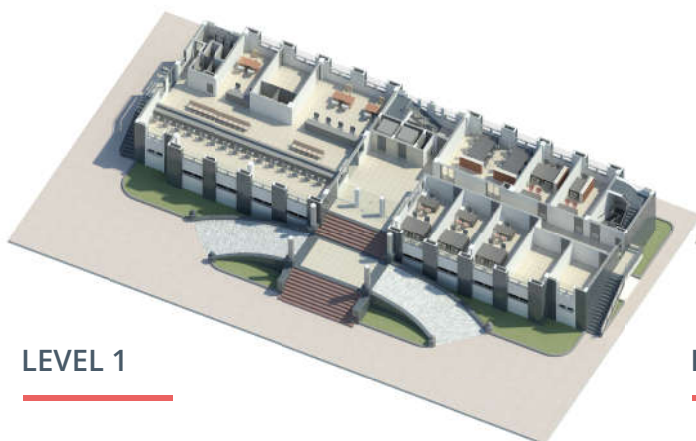


# CÁC DỰ ÁN ĐIỂN HÌNH

## FEATURE PROJECTS

TRỤ SỞ HẢI QUAN CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ ĐÀ NẴNG

---



LEVEL 1

---



LEVEL 2

---



LEVEL 3

---



LEVEL 4

---



LEVEL 5

---



LEVEL 6

---



# CÁC DỰ ÁN ĐIỂN HÌNH

## FEATURE PROJECTS

QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HUẾ





## CÁC DỰ ÁN ĐIỂN HÌNH

### FEATURE PROJECTS

#### TRUNG TÂM SẢN NHI ĐẠI HỌC Y DƯỢC HUẾ

---



#### TRUNG TÂM Y HỌC GIA ĐÌNH ĐẠI HỌC Y DƯỢC HUẾ

---





## CÁC DỰ ÁN ĐIỂN HÌNH

### FEATURE PROJECTS

#### TRUNG TÂM HỌC LIỆU ĐẠI HỌC Y DƯỢC HUẾ

---



#### KHOA Y TẾ CỘNG ĐỒNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HUẾ

---



## CÁC DỰ ÁN ĐIỂN HÌNH

### FEATURE PROJECTS

#### TOÀN CẢNH BỆNH VIỆN C THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

---



#### NÂNG CẤP BỆNH VIỆN C THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

---





## CÁC DỰ ÁN ĐIỂN HÌNH

### FEATURE PROJECTS

#### KHU KHÁM ĐA KHOA & CẤP CỨU – BV ĐÀ NẴNG

---



#### KHU NỘI KHOA – BV ĐÀ NẴNG

---



## CÁC DỰ ÁN ĐIỂN HÌNH

### FEATURE PROJECTS

#### BỆNH VIỆN CHÍNH HÌNH VÀ PHỤC HỒI CHỨC NĂNG



#### BỆNH VIỆN C17 – QUÂN KHU V - KHỐI NGOẠI ĐA CHỨC NĂNG





## CÁC DỰ ÁN ĐIỂN HÌNH

### FEATURE PROJECTS

#### BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

---



#### BỆNH VIỆN HÒA VANG THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

---



## CÁC DỰ ÁN ĐIỂN HÌNH

## FEATURE PROJECTS

### FPT COMPLEX (DANANG CITY)

---



### TRỤ SỞ VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐBQH- HĐND-VĂN PHÒNG UBND TỈNH QUẢNG NAM

---





## CÁC DỰ ÁN ĐIỂN HÌNH

### FEATURE PROJECTS

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CÔNG NGHỆ CAO - TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CAO ĐÀ NẴNG





## CÁC DỰ ÁN ĐIỂN HÌNH

### FEATURE PROJECTS

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CÔNG NGHỆ CAO - TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CAO ĐÀ NẴNG

---





# CÁC DỰ ÁN ĐIỂN HÌNH

## FEATURE PROJECTS

NHÀ THỰC HÀNH ĐẠI HỌC ĐÔNG Á - ĐÀ NẴNG



## CÁC DỰ ÁN ĐIỂN HÌNH

### FEATURE PROJECTS

#### TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - ĐÀ NẴNG

---





## CÁC DỰ ÁN ĐIỂN HÌNH

### FEATURE PROJECTS

#### NHÀ ĐIỀU HÀNH ACV - CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ ĐÀ NẴNG

---



#### SMART BUILDING - ĐH BÁCH KHOA - ĐH ĐÀ NẴNG

#### TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU - ĐH DUY TÂN

---



## CÁC DỰ ÁN ĐIỂN HÌNH

### FEATURE PROJECTS

NHÀ KHÁCH CỤC T26 - VĂN PHÒNG TRUNG ƯƠNG ĐĂNG (SỐ 8 BẠCH ĐĂNG / SỐ 2 QUANG TRUNG)

---



KHU NHÀ Ở CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN KHỐI ĐĂNG T26

---





## CÁC DỰ ÁN ĐIỂN HÌNH

### FEATURE PROJECTS

KHÁCH SẠN SƠN TRÀ ĐÀ NẴNG

---



MONARCHY COMPLEX - ĐÀ NẴNG

---



KHÁCH SẠN HTM - HẢI PHÒNG

---



## CÁC DỰ ÁN ĐIỂN HÌNH

### FEATURE PROJECTS

#### TRUNG TÂM ĐIỀU DƯỠNG NGƯỜI CÓ CÔNG KHU VỰC MIỀN TRUNG TẠI ĐÀ NẴNG

---



#### TRỤ SỞ CƠ QUAN ĐẠI DIỆN TỔNG CỤC CẢNH SÁT BỘ CÔNG AN TẠI TP. ĐÀ NẴNG

---

